ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51SĐ ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 20256

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	14/9/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Ngô Ngọc Anh	26/10/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Vũ Minh Anh	21/9/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	15/3/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Đào Bảo Châu	1/4/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Ngô Lê Khánh Chi	20/2/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Trần Phương Chi	8/12/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Quách Minh Diệp	20/6/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Phan Nguyễn Ngọc Hà	17/5/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Đỗ Đặng Thu Huyền	6/8/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Hoa Thuỳ Linh	11/12/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Phương Linh	5/5/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Vũ Diễm My	24/6/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Ái Mỹ	27/1/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Tuyết Nhung	1/11/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Thu Phượng	29/9/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Đỗ Thạch Thảo	11/11/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Lê Huyền Trang	14/1/2008	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/9/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Hoàng Thảo Vy	17/10/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ML ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Ngô Quốc Anh	30/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Lê Viết Hải Anh	24/10/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Đức Anh	10/6/2006	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Phạm Gia Bảo	29/7/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Trần Quang Bảo	28/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Chí Bảo	2/4/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Hoàng Văn Chiến	12/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Cháng A Chiến	15/9/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Tao Hải Đăng	16/7/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Quân Đoàn	5/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Đỗ Anh Đức	1/1/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Trọng Đức	21/6/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Đàm Tuấn Giang	24/3/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Sùng Seo Giống	5/7/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Minh Hiếu	23/9/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Trần Văn Gia Huy	4/2/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Lý Bá Huỳnh	20/3/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Bảo Khánh	4/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Thế Kiệt	28/4/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Bùi Đức Minh	15/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Thào Seo Mình	13/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Thào A Mùa	10/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Trần Phương Nam	15/4/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Ngô Đình Nhu	2/2/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Ma Seo Pênh	15/3/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Nguyễn Hải Phong	24/6/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Nguyễn Hoàng Phú	23/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Dương Trung Quốc	3/7/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Thào A Say	1/5/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Vũ Trường Sinh	27/1/2001	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Đỗ Văn Sỹ	22/8/2000	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
32	Nguyễn Đình Thắng	2/10/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Lê Hiếu Thiên	26/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Phạm Xuân Trường	26/4/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Lê Văn Tú	15/5/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Lê Văn Quang Vinh	14/12/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51IT2 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phan Đình Anh	8/12/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Giang Minh Quang Anh	19/8/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Phí Tiến Anh	1/7/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Đặng Nhật Anh	3/5/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Lê Đức Anh	10/1/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Việt Anh	30/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Nguyễn Đức Anh	14/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Hoàng Anh	20/7/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Nguyễn Hà Bách	10/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Phạm Gia Bảo	10/6/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Sùng Thị Bầu	19/1/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Hà Bảo Châu	17/6/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Lê Ngọc Minh Châu	22/3/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Xuân Cung	3/1/2005	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Bách Diệp	17/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Cứ Thị Dở	15/1/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Tiến Dũng	3/3/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Đinh Khánh Duy	17/10/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Mạnh Duy	28/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Lê Trần Ánh Dương	10/9/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Đức Đạt	15/6/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Hoàng Anh Đức	27/7/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Minh Đức	9/3/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Phan Văn Đức	22/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Vũ Minh Hiếu	5/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Hoàng Phi Hùng	13/1/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Đỗ Minh Hưng	21/2/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
28	Lê Danh Bảo Khang	4/2/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Trần Bảo Khánh	29/7/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Nguyễn Gia Khánh	4/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Nguyễn Tùng Lâm	17/10/2007	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Nguyễn Hữu Long	16/11/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Đỗ Thành Long	29/1/2007	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Nguyễn Gia Long	20/11/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Trần Đức Minh	15/4/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Đặng Nguyễn Nhật Minh	13/1/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
37	Khuất Nhật Minh	4/9/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
38	Phùng Hoài Nam	10/12/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
39	Vũ Thành Nam	19/2/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
40	Lưu Thiện Nam	11/7/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
41	Nguyễn Ngọc An Nguyên	26/6/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
42	Đặng Minh Nhật	7/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
43	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
44	Vũ Việt Phong	4/8/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
45	Nguyễn Văn Phước	24/2/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
46	Bùi Nguyên Phương	24/2/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
47	Nguyễn Công Thành	12/9/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
48	Hoàng Phúc Thành	6/8/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
49	Đặng Minh Thu	23/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
50	Nguyễn Anh Tiến	4/11/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
51	Nguyễn Thanh Trà	9/2/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
52	Phan Thanh Tùng	29/5/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
53	Nguyễn Quang Vinh	19/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51IT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đỗ Minh An	5/4/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Đinh Nam Anh	25/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Vũ Hoàng Tuấn Anh	31/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Trần Phúc Việt Anh	1/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Lê Anh	8/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Khánh Duy	30/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Lê Ngân Hà	13/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Quốc Hùng	6/8/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đặng Nhật Huy	16/2/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Từ Đạt Hưng	23/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Lê Gia Hưởng	20/7/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Đinh Trung Khánh	16/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Phạm Thị Khánh Linh	5/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Lương Thị Tú Linh	30/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Phạm Hoàng Linh	30/12/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Lê Vũ Minh	22/11/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Phạm Duy Minh	29/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Đặng Gia Minh	17/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Hoàng Minh	22/7/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Nguyễn Trí Nhân	26/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Lê Minh Nhật	19/12/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Lưu Trang Nhung	21/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Đặng Nhật Quang	23/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Đinh Phú Quang	25/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Hoàng Đình Quân	14/3/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Vũ Hoàng Tuấn Sơn	31/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Phùng Lê Trường Thành	9/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Lê Thanh Thành	12/4/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
29	Nghiêm Anh Thư	4/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Đặng Mạnh Toàn	4/8/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	5/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Lê Huy Tú	28/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Phan Anh Vũ	20/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐT ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đỗ Đức Anh	11/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Đặng Duy Anh	13/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nông Thế Anh	13/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Khánh Hoàng Anh	8/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Tuấn Anh	4/10/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Gia Bảo	18/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Lưu Quỳnh Chi	24/9/2007	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Thành Chung	21/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Giàng A Cử	25/12/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Đỗ Việt Dũng	3/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Quang Đại	18/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Tiến Đạt	25/2/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Nguyễn Xuân Định	22/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Lê Quang Hiếu	28/4/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Ma Seo Hòa	15/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Huy Hoàng	16/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Vũ Đức Nhật Hoàng	15/9/2007	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Bùi Mạnh Hùng	6/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Kiều Minh Hùng	29/4/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Vũ Quang Huy	7/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Quang Huy	26/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Gia Huy	18/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Trần Phúc Bảo Khang	22/12/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
24	Hoàng Minh Khang	7/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Nguyễn An Khánh	2/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Đỗ Duy Khánh	10/4/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Vũ Duy Khánh	8/6/2006	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Đỗ Đức Khiêm	7/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Dương Trung Kiên	28/8/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Nguyễn Văn Kiên	23/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Hảng A Lù	13/3/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Tráng A Lù	12/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Hoàng Minh	4/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Nguyễn Trần Nam	21/3/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Nguyễn Minh Nguyên	15/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Phàng A Nù	27/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
37	Sung Văn Nú	28/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
38	Hờ A Phồng	16/2/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
39	Bùi Thế Phúc	22/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
40	Nguyễn Tuấn Đức Phúc	17/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
41	Hoàng Minh Quang	13/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
42	Trần Hoàng Quân	7/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
43	Giàng A Sộng	2/1/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
44	Dương Thái Sơn	25/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
45	Hoàng Minh Tâm	18/10/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
46	Nguyễn Chí Thanh	18/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
47	Trịnh Việt Thành	26/4/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
48	Hoàng Công Thành	26/12/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
49	Trần Đức Tính	8/3/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
50	Nguyễn Vân Toàn	6/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
51	Nguyễn Quang Tú	25/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
52	Phương Minh Tú	27/6/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
53	Nguyễn Đăng Hải Tuệ	21/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
54	Doãn Minh Tùng	3/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
55	Đỗ Anh Vũ	2/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
56	Ngô Tân Vương	11/7/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
57	Nguyễn Nhật Nam	12/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Duyệt	25/10/2008	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Dương Thiện Khang	5/11/2007	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Phạm Quang Minh	23/9/2006	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Đỗ Minh Tuấn	20/10/2006	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Ngọc Ánh	30/1/2007	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Trần Ngọc Minh Châu	9/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Linh Đan	2/2/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Vũ Hồng Điệp	14/5/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Vũ Tạ Thuỷ Hằng	20/12/2007	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Trần Bùi Đức Hiếu	5/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Vũ Minh Hiếu	31/12/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Bùi Quang Huy	28/8/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Bùi Quang Huy	4/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Phan Hữu Hưng	13/8/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Trần Thị Thu Hương	7/10/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Hoàng Anh Khang	18/7/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	12/9/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Khánh Linh	2/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Ngạc Gia Linh	17/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Đức Long	7/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Văn Đức Minh	16/5/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Quang Minh	1/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Tuấn Minh	8/9/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Đỗ Trần Kim Ngân	16/3/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Công Gia Nghĩa	19/5/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Khánh Ngọc	17/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Nguyễn Ngọc Như	17/1/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Lâm Hồng Phi	7/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐC ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/1/2008	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nguyễn Tiến Đạt	29/5/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Hoàng Độ	29/5/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Đỗ Trung Đức	12/6/2008	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Tùng Lâm	7/9/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Đức Mạnh	9/7/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Trần Nhật Tân	8/12/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Trần Phú Trọng	28/11/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Trần Văn Tú	16/6/2006	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Phạm Hoàng Minh Tuấn	29/11/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐC ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Văn Hoà	18/7/1997	51ĐC	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTML2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phùng Văn Tuấn Anh	14/7/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Tuấn Anh	21/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Văn Tuấn Anh	1/4/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Tuấn Anh	26/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đinh Tuấn Anh	7/10/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Tuấn Anh	27/6/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Tòng Đức Bảo	21/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Lương Chí Công	10/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Ngô Mạnh Cường	20/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Trần Văn Đạt	30/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Nguyên Giáp	25/1/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Duy Hà	6/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Đình Hải	1/8/2003	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Hoàng Hải	11/11/2003	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Minh Hiếu	31/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Phí Việt Hoàng	5/10/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Quang Huân	25/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Trần Mạnh Hùng	14/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Mai Tuấn Hưng	1/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Lê Thế Khanh	9/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Phan Duy Khánh	7/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Vũ Nam Khánh	3/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Tạ Minh Khánh	30/6/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Đỗ Văn Kiên	4/11/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Lê Hồng Linh	27/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
27	Nguyễn Văn Linh	14/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Vũ Văn Linh	13/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Trịnh Hải Long	28/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Hà Duy Mạnh	29/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Bùi Bá Ngọc	27/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Nguyễn Đức Nhật	4/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Vũ Tuấn Phong	1/11/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Nguyễn Minh Phúc	7/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Lê Minh Quân	17/9/2003	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Đặng Văn Thành	1/3/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Trần Huy Thành	26/3/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Mầu Văn Thành	13/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Trịnh Đức Thắng	30/6/2001	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Hoàng Đức Thịnh	28/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Nguyễn Mạnh Trường	31/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Nguyễn Xuân Trường	18/11/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Nguyễn Tiến Tình	29/10/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Nguyễn Như Tuấn	6/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Hồ Vũ Minh Tuấn	9/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Hoàng Mạnh Tuyến	2/9/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Vũ Hoàng Văn	6/5/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
48	Dương Trịnh Vũ	12/6/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
49	Mai Minh Vũ	15/4/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTML1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Tuấn Anh	27/3/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hoàng Tuấn Anh	5/12/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Minh Chiến	16/5/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Phạm Văn Chinh	6/9/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Bắc Hải Cường	14/07/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Vũ Mạnh Cường	23/7/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Văn Dũng	19/8/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Phúc Dũng	2/3/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Chu Đại Dương	20/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Bùi Đức Thành Đạt	3/11/2003	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Vũ Đình Đức	4/2/2001	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Trần Văn Đường	16/7/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Thanh Hải	17/9/2003	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Trọng Hải	21/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Đỗ Văn Hoàng	21/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Văn Hơn	17/1/2001	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Triệu Tiến Hùng	12/2/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Đỗ Viết Huy	4/5/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Đặng Bá Hưng	11/11/2004	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Tuấn Hưng	13/9/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Quách Huy Hưng	2/2/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Lê Sỹ Hưng	7/9/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Lê Vĩnh Khang	11/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Đình Khánh	8/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Trung Kiên	3/5/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Ngọc Kiên	5/4/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Hoàng Trung Kiên	17/12/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Vũ Cảnh Lâm	7/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Nguyễn Phúc Linh	1/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Bùi Thế Lợi	2/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
31	Bùi Tiến Lợi	9/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Lý Thành Luân	23/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Mạnh Lực	3/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Trần Đức Mạnh	26/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Lê Vũ Hoàng Minh	8/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Trần Tiến Nam	6/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Đinh Ngọc Nguyên	4/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Đới Ngọc Phong	24/9/2000	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Văn Quang	18/12/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Phạm Hồng Sơn	26/1/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Bùi Xuân Sơn	19/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Đỗ Xuân Thành	19/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Giáp Mạnh Thắng	18/9/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Phạm Duy Thắng	21/1/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Mai Ngọc Thế	29/1/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Lê Tuấn Việt	17/1/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	4/9/2005	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Lâm Gia Bảo	13/10/2004	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nông Văn Chinh	7/6/2004	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Vũ Đình Đạt	15/2/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Văn Huân	21/07/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Minh Phương	21/5/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Hữu Việt	5/10/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Văn Vỹ	1/10/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐĐT2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	11/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Bùi Ngọc Bảo	19/7/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Trần Bảo Chấn	30/10/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đồng Văn Chiến	14/02/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Phạm Chí Công	8/2/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Vũ Đức Dũng	12/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Chu Đình Đức Duy	10/11/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Thái Dương	23/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Tiến Dương	23/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Tùng Dương	11/4/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Đỗ Thành Đạt	10/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Tiến Đạt	19/7/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Đỗ Đình Đạt	20/6/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đặng Hải Đăng	9/8/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Trường Giang	11/9/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Hồng Hải	31/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Đức Hải	4/11/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Văn Tú	5/1/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lê Xuân Huy	16/7/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Quang Huy	11/4/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Tuấn Hưng	18/1/2002	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Hoàng Duy Khánh	19/5/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Đỗ Xuân Khánh	21/9/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Đình Trung Kiên	3/8/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Vi Hải Lâm	26/9/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Phùng Khắc Lợi	27/1/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Đức Mạnh	31/7/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Tống Phú Mạnh	3/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Vương Văn Mười	9/8/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Phạm Vũ Nam	19/8/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Nguyễn Thế Nguyên	16/3/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Văn Trọng Hoàng Phúc	2/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Xuân Sơn	7/7/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Vũ Hồng Sơn	5/5/2000	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Lê Trọng Tấn	23/3/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nguyễn Tiến Thành	1/11/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Phan Thể Thao	18/5/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Trịnh Đức Thịnh	17/9/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Văn Tiến	5/5/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Trần Nguyễn Huy Tín	20/8/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Nguyễn Quang Trường	9/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Phạm Hoàng Tùng	28/4/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Nguyễn Công Vinh	16/9/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐĐT1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Anh	8/9/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hà Tuấn Anh	2/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Bùi Xuân Bách	23/2/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Văn Bình	3/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Đăng Cao	10/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Bùi Minh Chiến	20/7/2003	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Thành Công	7/4/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Đinh Cao Cường	21/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Trần Đức Duy	6/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Thành Đạt	24/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Bùi Đình Hà	16/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Tiến Hào	11/6/2005	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Đăng Hiếu	19/6/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Trần Văn Hiệu	12/8/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Đặng Minh Hoàn	22/8/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Việt Hoàng	13/2/2002	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Phạm Minh Hoàng	17/6/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Vũ Ca Huy	20/8/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn An Hưng	20/7/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Văn Kết	13/5/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Trương Tuấn Khanh	11/2/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Ngô Duy Khánh	13/11/2006'	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Trung Kiên	27/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Vương Công Long	24/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
25	Nguyễn Hải Long	3/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Văn Lực	1/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Trần Hữu Mạnh	18/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Hồ Văn Minh	21/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Trịnh Xuân Minh	16/12/2005	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Phí Tuấn Minh	27/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Phạm Thuần Phong	24/3/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Phạm Quang Phúc	8/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Phạm Minh Quang	11/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Nguyễn Đức Quang	12/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Trần Hưng Sáng	14/6/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nguyễn Văn Đức Tài	21/10/2001	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Phạm Tuấn Tài	22/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Hà Chí Thành	10/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Đức Thắng	28/8/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Đỗ Quyết Thắng	27/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Lương Duy Thiện	3/5/2004	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Trần Quang Thịnh	20/4/2002	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Lê Đức Trinh	21/9/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Trần Nam Trung	3/1/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐCN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Duy Anh	30/8/2005	51ĐCN	Khuyết tật	100%	
2	Hứa Trung Hậu	22/9/2006	51ĐCN	Dân tộc thiểu số, vùng III, cận nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	7/11/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phạm Văn Côn	26/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Văn Cường	4/2/2003	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Chí Cường	21/10/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đỗ Văn Cường	24/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Chu Huỳnh Đức	12/9/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Tuấn Giành	7/7/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Hoàng Hải	28/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Đức Hiếu	9/1/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Phạm Công Hiếu	11/6/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Tạ Mạnh Hiếu	10/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Vũ Hiệp Hoà	23/10/2002	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nông Xuân Hội	11/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Phùng Quốc Hùng	17/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Bùi Việt Hưng	10/11/2000	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Trần Gia Khiêm	26/1/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Đức Mạnh	8/6/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Vũ Đức Mạnh	13/2/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lỗ Tiến Mạnh	3/5/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phạm Văn Nam	31/3/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Hoàng Nam	6/11/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Công Nguyên	30/9/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Tiến Nghiệp	28/2/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Văn Phong	9/7/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Đinh Vinh Quang	30/8/2002	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Minh Quân	26/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Phạm Hoàng Quyền	16/8/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
28	Nguyễn Cao Sáng	7/11/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Nguyễn Quang Thái	13/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Lê Văn Thành	12/11/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Dương Quang Thắng	23/1/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Đỗ Thị Thơm	1/4/1997	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Trần Văn Thụ	10/10/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Chu Ngọc Đình Tùng	31/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Thanh Tùng	27/5/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Lê Quang Vinh	14/11/2003	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51CNTT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Sung Thị Tấu	30/12/2006	51CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51LTML ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Trường An	19/11/2005	51LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51LTĐĐT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Hàn Ngọc Đạt	30/11/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Vũ Minh Hải	13/12/2002	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Cao Văn Hiếu	7/1/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Trịnh Mạnh Hùng	21/10/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Bùi Quang Hưng	13/2/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Phạm Cao Nhất	22/8/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Vũ Khúc Phong Phú	30/8/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Nhật Quang	2/10/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Bá Quỳnh	22/8/2006	51LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51LTĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Vũ Duy Khải	3/6/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Văn Minh	7/2/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Trịnh Văn Ngọc	13/8/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Hữu Sang	1/4/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Trần Thanh Tài	7/1/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Chí Thanh	17/5/2005	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Văn Vinh	27/7/2006	51LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 51
Được hưởng chính sách nội trú Kỳ 1 năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 51

1. Hệ Cao đẳng

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Sung Thị Tấu	30/12/2006	51CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
2	Hứa Trung Hậu	22/09/2006	51ĐCN	DT Tày Cận nghèo 2025, KV III	100%	6	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Trung cấp khóa 51
Được hưởng chính sách nội trú Kỳ 1 năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 51

1. Hệ trung cấp

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Ma Seo Hòa	15/03/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
2	Tráng A Lù	12/06/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
3	Phàng A Nù	27/08/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
4	Sung Văn Nú	28/02/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
5	Giàng A Sộng	02/01/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, cận nghèo 2025	100%	6	
6	Ngô Tân Vương	11/07/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
7	Giàng A Cử	25/12/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
8	Sùng Thị Bầu	19/01/2009	51IT2	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
9	Sùng Seo Giống	05/07/2008	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
10	Thào A Mùa	10/11/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
11	Thào Seo Mình	13/08/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	
12	Ma Seo Pênh	15/03/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2025	100%	6	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 50
Được hưởng chính sách nội trú HKI năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 50

1. Hệ Cao đẳng

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Chảo A Bình	24/09/2004	50ĐĐT1	Dân tộc Dao, hộ nghèo	100%	6	
2	Giàng Thị Dông	23/07/2005	50CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	6	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50CNTT1 ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Ngọc	08/05/2005	50CNTT1	Mẹ bị tai nạn lao động	50%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50CNTT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Giàng Thị Dông	23/07/2005	50CNTT1	Dân tộc Mông, hộ nghèo, cận nghèo	100%	
2	Vũ Tuấn Phong	22/02/2003	50CNTT1	Khuyết tật	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐĐT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Chảo A Bình	24/09/2004	50ĐĐT1	Dân tộc Dao, hộ nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐĐT2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Trần Đức Anh	16/7/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Quang Anh	16/3/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Khổng Xuân Bắc	1/3/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Mạnh Cường	19/1/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Hoàng Khánh Duy	10/8/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Xuân Đạt	20/7/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lương Tiến Đạt	6/12/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Tạ Huy Hà	25/3/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Đỗ Văn Hiệp	20/7/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Phạm Gia Nam Khánh	11/7/2003	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Trương Đức Anh Khôi	18/9/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Lăng Văn Kiều	10/9/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Trịnh Hiểu Lam	19/10/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Lê Đức Luân	29/9/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Bùi Phương Nam	30/1/2001	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Danh Nhân	26/11/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Tạ Văn Thiêm	15/11/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Văn Thịnh	21/3/2003	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Đào Ngọc Thông	22/1/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Trịnh Minh Thuận	14/4/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Hữu Trung	2/8/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Hà Quang Trường	29/1/2004	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Đinh Hiếu Tùng	14/7/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	17/09/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Đăng Bình	08/06/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Duy Dũng	08/10/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đào Ngọc Đan	22/01/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đào Văn Huy	23/12/2003	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Kiều Đức Huy	10/10/2001	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Trần Thanh Lam	05/06/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Thành Long	25/09/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Phí Chí Lực	23/04/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Quốc Ninh	02/03/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Trần Tất Thành	27/07/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Mai Văn Tuyên	08/07/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTML1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Anh An	29/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phùng Tuấn Anh	19/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Triệu Duy Anh	28/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Chìu Thế Anh	20/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Tuấn Anh	09/04/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nịnh Văn Bắc	02/11/2002	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Vũ Văn Chiến	20/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Bá Chức	07/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Anh Dũng	18/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Lương Mạnh Dũng	20/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Tùng Dương	13/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Văn Dương	24/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Văn Định	20/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Hồ Văn Đức	17/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Phạm Bá Đức	25/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Văn Được	28/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Xuân Hải	27/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Trọng Hào	07/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lương Trung Hiếu	05/03/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phạm Văn Hoàng	09/02/2000	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Phạm Ngọc Hưng	05/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Anh Khoa	04/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Vũ Trung Kiên	19/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Đoàn Văn Thái	22/04/2002	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Trọng Nam	03/05/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Nguyễn Trung Nguyên	11/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Kiều Tiến Nguyên	18/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Châu A Nhà	02/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Hoàng Quốc Phong	11/01/2004	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Lương Hoàng Phúc	08/05/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Chang Thanh Sơn	21/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Dương Tùng Sơn	27/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Công Hồng Sỹ	28/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Nguyễn Văn Toàn	23/05/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Cù Xuân Trí	06/09/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Bùi Quang Trọng	25/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Vi Quốc Trường	31/07/2004	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Nguyễn Văn Tuấn	15/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Bùi Anh Tuấn	15/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Hoàng Mạnh Tuấn	21/01/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Lê Duy Tùng	21/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTML2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Hà Văn Anh	02/01/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Hoàng Bách	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	15/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Vũ Mạnh Chiến	22/12/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Lê Đức Công	19/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Lê Đăng Cường	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Minh Duy	29/08/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Lê Văn Duy	15/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Bùi Tiến Đạt	08/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Vũ Văn Đông	10/12/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Phạm Việt Đức	20/11/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Hoàng Mạnh Hiếu	15/04/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Sỹ Hoàng	31/03/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đặng Đình Hoàng	11/09/2002	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Văn Hùng	06/10/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Phan Quốc Huy	12/03/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Đoàn Vinh Huy	20/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Lê Quang Huy	27/02/2000	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Vũ Văn Khải	01/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Lê Gia Khải	12/07/2002	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Đăng Khoa	04/06/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Văn Khuyến	27/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Quang Linh	22/08/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Trần Văn Minh	11/08/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Hoàng Sỹ Minh	17/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Quang Minh	23/10/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Phạm Văn Mừng	22/04/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Bùi Minh Ngọc	04/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
29	Phan Hoàng Nhật	29/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Nguyễn Hồng Phúc	14/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Nguyễn Văn Quang	27/05/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Phùng Đức Quân	25/01/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nghiêm Đình Tuấn Sơn	26/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Hoàng Thanh Sơn	21/06/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Ngô Duy Thảo	21/07/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Hà Văn Thế	17/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Nguyễn Hồng Tiến	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Đinh Văn Triển	06/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Vi Ngọc Trình	25/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Thào Quang Trường	28/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Đỗ Nam Trường	28/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Đàm Đức Tú	06/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Đặng Minh Tú	02/03/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Đông Anh	05/11/2004	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Bùi Văn Cảnh	16/08/2003	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Văn Chương	07/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Văn Doanh	24/02/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Tấn Dũng	08/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đỗ Thế Duy	02/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Đức Duy	07/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Lê Tuấn Dương	12/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Hoàng Minh Đạt	27/02/1982	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Chúc Văn Đoàn	22/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Đinh Việt Đức	24/06/2001	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Lê Bá Đức	10/06/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Phan Văn Hải	24/04/1999	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Trần Minh Hiếu	16/09/2002	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Đỗ Văn Hiếu	07/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Huy Hoàng	18/06/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Trần Văn Huy	03/09/1993	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Hữu Kiên	02/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Trịnh Công Lâm	02/09/2004	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Dương Văn Phong	28/02/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Minh Quân	03/05/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Xuân Trường	24/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Thanh Tú	11/09/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
24	Lộc Văn Tuấn	01/03/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Đức Việt	26/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐĐT1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	07/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Đào Hữu Bảo	09/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Vũ Thái Bảo	25/04/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Minh Chiến	28/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Minh Chính	03/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đinh Vương Duy	14/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Văn Duy	23/02/1998	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Phan Ngọc Duy	15/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Trần Thế Duyệt	14/02/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Mạnh Đạt	20/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Đình Vũ Đức	06/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Hà Văn Đức	03/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Trần Trường Giang	04/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Châu A Giống	30/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Văn Hải	27/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Lê Hồng Hậu	30/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Bùi Ngọc Hiếu	18/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Vũ Minh Hiếu	29/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Trần Ngọc Hoàn	02/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Việt Hoàng	02/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Phan Văn Hoàng	13/01/2001	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Huy Hoàng	28/04/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Nguyễn Xuân Hợp	30/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Vũ Mạnh Hùng	24/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Hữu Huy	27/08/2003	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Đức Huy	01/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Doãn Hướng	27/02/1999	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Đắc Nam Khánh	01/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Nguyễn Quang Linh	12/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Trịnh Quang Linh	18/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Nguyễn Tiến Lộc	09/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Phạm Văn Nguyên	27/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Mậu Phi	26/01/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Lưu Văn Phong	06/07/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Hồng Phong	25/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nguyễn Kim Phước	02/08/2002	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Nguyễn Doãn Quang	01/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Trần Minh Quân	16/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Vũ Thế Tài	21/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Bùi Văn Thái	29/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Bùi Tất Thành	01/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Trần Văn Thành	01/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Vũ Trương Thắng	09/04/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Ngô Lê Đức Thịnh	12/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Chu Huy Thực	14/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Nguyễn Đức Tiến	07/02/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Khương Đình Tiến	09/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
48	Nguyễn Đức Toàn	15/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
49	Nông Quang Trải	01/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
50	Nguyễn Thành Trung	25/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
51	Nguyễn Xuân Trường	14/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
52	Trương Trọng Trường	12/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
53	Hoàng Anh Tú	14/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
54	Phạm Văn Tùng	13/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
55	Trần Văn Tùng	20/09/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
56	Nguyễn Doãn Tùng	25/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
57	Nguyễn Đình Tứ	23/12/1990	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
58	Nguyễn Minh Vũ	04/04/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đăng Lăng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà